



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Thứ Hai, 02 Tháng Sáu 2025

Dữ liệu thị trường ngày 02/06/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.336,30	226,17
Thay đổi (điểm)	3.70	2.95
Thay đổi (%)	0.28	1.32
KLGD (triệu cp)	963	96
GTGD (tỷ đồng)	20.843	1.637

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-203	(tỷ đồng)
HNX	41	(tỷ đồng)
UPCOM	2	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:
TCB, GVR, STB, BSR, MBB ...
- Ảnh hưởng tiêu cực:
VPL, VHM, BID, VRE, VCB ...

VNINDEX GIỮ XU HƯỚNG TĂNG TRUNG HẠN

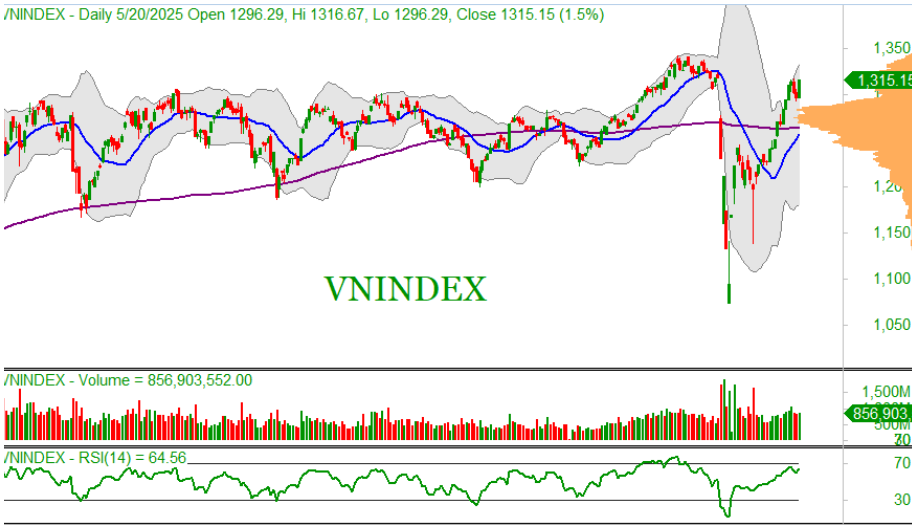
Chuyển động thị trường và dự báo:

Mở cửa giằng co và giao dịch quanh mốc tham chiếu trong phần lớn thời gian giao dịch, đã phục hồi dần về cuối phiên. Thị trường chứng khoán đóng cửa phiên giao dịch đầu tháng với mức tăng nhẹ, số lượng mã cổ phiếu tăng giá nhiều áp đảo so với số lượng mã giảm giá, nhưng chủ yếu ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ còn nhóm vốn hóa lớn vẫn chịu áp lực chốt lời. Thị trường đã có một đợt phục hồi mạnh mẽ trong tháng qua với chỉ số tăng hơn 100 điểm, chính thức trở lại vùng giá đỉnh trung hạn – đây là tín hiệu củng cố tâm lý nhà đầu tư và cho thấy nội lực thị trường vẫn đang duy trì tích cực. Nhóm bất động sản giữ vai trò tích cực khi nhiều cổ phiếu của các doanh nghiệp chuyên cung cấp sản phẩm nhà ở trung cấp phục vụ nhu cầu ở thiết yếu được mua mạnh. Cổ phiếu dầu khí là điểm sáng trong phiên, trong khi nhóm bán lẻ và hàng tiêu dùng tiếp tục chịu áp lực giảm điểm.

Giao dịch của khối ngoại tiếp tục là điểm trừ khi kéo dài chuỗi ngày bán ròng. các mã bị bán mạnh là HPG, VIC, MSB, ngược lại khối ngoại mua ròng SHB và EIB.

VN-Index hiện đang kiểm định lại vùng đỉnh ngắn hạn quanh 1.330 – 1.340 điểm sau khi hồi phục mạnh mẽ từ đáy 1.080 trong tháng 4. Thanh khoản duy trì ở mức cao là tín hiệu cho thấy dòng tiền vẫn đang tìm kiếm cơ hội sinh lời trong thị trường, dù áp lực chốt lời có thể xuất hiện luân phiên giữa các nhóm ngành. Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu cân bằng, chú trọng các nhóm đang thu hút dòng tiền như bất động sản, công nghiệp, hoặc những cổ phiếu được khối ngoại quay lại mua ròng. Việc mua đuổi trong các phiên tăng mạnh nên được hạn chế; thay vào đó, chiến lược hợp lý là mua trong những nhịp điều chỉnh.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VHM, VND, GAS, CTD, GVR, DXG.



Danh sách khuyến nghị tháng 05.2025

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
PLC	28.500	24.700
HVN	38.000	33.500
CTD	85.000	75.400
MBB	25.000	22.500
MWG	65.500	57.700
HAH	72.500	63.200
GVR	27.300	23.700

Danh sách công bố ngày 07/05/2025, chi tiết trang sau.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 05.2025 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
PLC	- Q1.2025, PLC đã đạt lợi nhuận 32 tỷ đồng, gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái. Sự tích cực này được đóng góp từ doanh thu mảng nhựa đường tăng 31% YoY và mảng dầu nhờn tăng 10% YoY. Trong đó, giá dầu thô Brent giảm khoảng 9% trong quý 1 đã giúp cho PLC giảm chi phí đầu vào, nhờ vậy lợi nhuận gộp tăng 22%, trong khi tổng doanh thu tăng 20%. Đầu tư công trong tháng 4 cho thấy sự tăng tốc, năm 2025 cũng là năm mà nhiều tuyến đường cao tốc và các dự án đi vào giai đoạn hoàn thiện, và trải nhựa là một trong các bước giai đoạn này. Tăng trưởng từ mảng nhựa đường cùng với giá đầu vào thấp hơn nhờ giá dầu thô giảm, đóng góp cho tăng trưởng lợi nhuận 2025 của PLC	07/05/2025	25.800	28.500	24.700	10,5%
HVN	- Quý 1, HVN đạt doanh thu tăng 8% YoY, Lãi sau thuế giảm 22% YoY do không có khoản thu nhập bất thường như quý 1 năm ngoái, tuy nhiên Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 90% so với cùng kỳ, được đóng góp bởi tăng trưởng vận tải hành khách trong quý 1 của toàn ngành. Tháng 4, vận tải hành khách bằng đường hàng không tăng 22,2% YoY và lũy kế 4T2025 tăng 9,7% YoY, khách quốc tế đến Việt Nam tháng 4 tăng 6,3% YoY và lũy kế 4T tăng 23,8% YoY, theo Cục thống kê. Cùng với nhà ga T3 vận hành chính thức từ 30/4, lợi nhuận HVN quý 2 dự báo tiếp tục tăng trưởng.	07/05/2025	34.950	38.000	33.500	8,7%
CTD	- Quý 1.2025 (niên độ tài chính CTD là Q3.2025), doanh thu tăng 7,2% YoY, lãi gộp giảm 29% YoY và lãi sau thuế giảm 46% YoY. Mức giảm của lợi nhuận đến từ chi phí đầu vào tăng trong quý 1. Backlog của CTD lần đầu tiên đạt mức 37 nghìn tỷ, so với mức 35 nghìn tỷ vào thời điểm cuối năm ngoái, tỷ lệ repeat sales/tổng số dự án trúng thầu duy trì 70%. Chúng tôi cho rằng, thời gian tới CTD sẽ hoạch toán nhiều dự án hơn, với khoản người mua trả trước duy trì mức cao và thị trường bất động sản trong nước tiếp tục đà hồi phục. Giá cổ phiếu giảm tạo nên cơ hội hấp dẫn hơn.	07/05/2025	77.900	85.000	75.400	9,1%
MBB	- Quý 1, MBB đạt lợi nhuận từ HĐKD (TOI) tăng 27,5% YoY, lãi trước thuế tăng 44,7% YoY. CASA đạt 35,9%, giảm nhẹ so với quý trước, CASA của MBB đứng thứ 2 trong ngành, sau TCB, giúp tăng lợi thế về chi phí. Nợ xấu tăng 22 điểm % so với quý trước, đạt 1,84%, nợ xấu tăng đang là diễn biến chung quý 1 ngành ngân hàng. MBB có thể sẽ đẩy mạnh trích lập từ quý 2, được bù đắp bởi tăng trưởng tín dụng tốt hơn ở Q2 và một số khách hàng BĐS lớn có dòng tiền tốt hơn.	07/05/2025	23.250	25.000	22.500	7,5%
MWG	- Q1.2025, MWG doanh thu tăng 15% YoY, Lãi sau thuế tăng 71% YoY, đạt mức lợi nhuận 1.548 tỷ đồng, lãi theo quý cao thứ 2 trong lịch sử của MWG. Doanh thu TGDĐ&ĐMX tăng 14% YoY đạt 24.200 tỷ đồng, Doanh thu BHX tăng 20% YoY, đạt 11.000 tỷ. Những cửa hàng BHX mở từ trước tháng 9 năm ngoái đều đạt đến ngưỡng doanh thu 2,1 tỷ đồng/cửa hàng/tháng. Chúng tôi cho rằng, sự quản lý hiệu quả chi phí ở các chuỗi TGDĐ&ĐMX, trong khi gia tăng số cửa hàng BHX sang các tỉnh miền Trung giúp duy trì tăng trưởng lợi nhuận và có khả năng đạt kỷ lục về lợi nhuận trong 2025.	07/05/2025	60.100	65.500	57.700	10,6%
HAH	- Q1.2025, HAH đạt lãi sau thuế hợp nhất 273 tỷ đồng, gấp 5,8 lần cùng kỳ, doanh thu tăng 66% YoY, đạt 1.169 tỷ đồng. Doanh thu từ đội tàu tăng 78% YoY, đạt 956 tỷ đồng. Doanh thu quý 1 cao được đóng góp bởi giá cho thuê định hạn duy trì mức cao kể từ tháng 7 năm 2024 và HAH nhận 4 tàu mới trong 2024. Quý 2, lợi nhuận tiếp tục duy trì tăng trưởng mạnh, được đóng góp từ 2 tàu nhận trong Q3 và Q4.2024 và 1 tàu trong Q1.2025, giá cho thuê vẫn ở mức cao.	07/05/2025	66.500	72.500	63.200	9,0%
GVR	- GVR trong quý 1 đạt mức lợi nhuận tăng 49% YoY, được đóng góp bởi giá cao su tăng. Thu nhập từ các cty liên doanh, liên kết tăng 81% YoY nhờ hiệu quả các cty thành viên. Giá cao su quý 2 đã giảm và đi cùng giá cổ phiếu GVR giảm. Chúng tôi kỳ vọng giá cao su tạo đáy, khi thời tiết Thái Lan bắt lợi hơn, và hỗ trợ cho giá cao su hồi phục thời gian tới.	07/05/2025	24.850	27.300	23.700	9,9%

(*) Danh mục tháng 5 so với tháng 4, chúng tôi loại VCG, ACV, STB và thêm mới PLC, CTD, MWG, GVR, trong khi giữ lại HVN, HAH, MBB. Những cổ phiếu loại đã đạt mục tiêu lợi nhuận trong tháng, hoặc chúng tôi thay đổi chiến lược thích ứng hơn. Ngày 7/5, Việt Nam sẽ có buổi đàm phán đầu tiên với Mỹ, vài ngày sau đó Trung Quốc cũng sẽ đàm phán với Mỹ tại Thụy Sĩ. Chúng tôi cho rằng, tiến trình để đạt đến một thỏa thuận thống nhất, chính thức là còn khá xa, nhưng có thể sẽ có những sự "cởi mở" dần, như việc Mỹ và Trung Quốc giảm thuế/hoặc cho phép nhập một số mặt hàng đặc biệt. Sau báo cáo từ Cục Thống kê tháng 4, chúng tôi nhận thấy, dữ liệu bán lẻ và du lịch trong nước tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tốt, trong khi đầu tư công tăng tốc ở tháng 4, chúng tôi chọn MWG, HVN, PLC cho chiến lược này, trong khi GVR cho việc hồi phục trong trường hợp Việt Nam có những bước tiến trong đàm phán. MBB và CTD chúng tôi chọn cho định giá rẻ và hoạt động kinh doanh kỳ vọng cải thiện ở nhiều mặt thời gian tới. Nền sản xuất trong tháng 4 tiếp tục duy trì tốt khả năng do các cty hoàn thành các đơn hàng đang có, thể hiện qua chỉ số sản xuất công nghiệp hay hoạt động xuất nhập khẩu và vốn FDI, nhưng chúng tôi nhận thấy nếu đàm phán thuế quan không có nhiều tiến triển, thời gian càng dài, số lượng đơn hàng mới có thể có nhiều ảnh hưởng, tác động lên các ngành xuất nhập khẩu. Tháng 5, chúng tôi gọi là, Ứng biến linh hoạt.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG**Ban hành khung giá phát điện cho điện gió trên đất liền và gần bờ năm 2025**

Ngày 30/5/2025, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long đã ký ban hành Quyết định số 1508/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện loại hình nhà máy điện gió năm 2025. Cụ thể, mức giá tối đa (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) của khung giá phát điện năm 2025 áp dụng cho loại hình nhà máy điện gió trên đất liền, điện gió gần bờ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Thông tư số 09/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương pháp xác định, phê duyệt khung giá phát điện; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xây dựng, phê duyệt khung giá nhập khẩu điện, được quy định như sau. (1) Đối với điện gió đất liền - mức giá tối đa (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) của khung giá phát điện năm 2025 cho khu vực miền Bắc là 1.959,4 đồng/kWh; khu vực miền Trung là 1.807,4 đồng/kWh; khu vực miền Nam là 1.840,3 đồng/kWh. (2) Đối với điện gió gần bờ, mức giá tối đa (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) của khung giá phát điện năm 2025 là 1.987,4 đồng/kWh cho cả 3 miền Bắc, Trung, Nam.

Mức giá này cao hơn khoảng 14-25% so với mức giá chuyển tiếp, được quy định trong các Quyết định 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2023, và gần nhất là Thông tư 09/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025. So với khung giá FIT trước đây, theo Quyết định 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018, trong đó, điện gió trên đất liền 1.928 VND/kWh và điện gió ngoài khơi 2.223 VND/kWh, thì khung giá tối đa theo Quyết định 1508 đã xấp xỉ gần bằng với thời kỳ bùng nổ điện gió giai đoạn 2020-2021. Đối với điện gió ngoài khơi, vẫn chưa có khung giá chính thức. Chúng tôi cho rằng, với việc ban hành Quyết định số 1508/QĐ-BCT trong đó giá của khu vực miền Bắc cao hơn, điều này cho thấy định hướng phát triển nguồn điện tái tạo sang khu vực miền Bắc, trong khi các khu vực miền Trung và miền Nam có giá thấp hơn. Ngoài ra, lưu lượng gió tại miền Bắc thấp hơn miền Trung và miền Nam, nên khung giá điện miền Bắc cao tạo nên tính cạnh tranh công bằng hơn.

Chính phủ yêu cầu NHNN nghiên cứu giao bổ sung chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng

Chính phủ Việt Nam vừa ban hành Nghị quyết 154/NQ-CP ngày 31/5/2025, trong đó yêu cầu Ngân hàng Nhà nước (NHNN) nghiên cứu bổ sung chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt từ 8% trở lên. Đồng thời, NHNN được giao điều hành chính sách tiền tệ một cách chủ động, linh hoạt và hiệu quả, kết hợp với chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh và các động lực tăng trưởng. Chính phủ cũng chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn vào các lĩnh vực ưu tiên, các dự án trọng điểm khả thi, đồng thời kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Ngoài ra, các ngân hàng cần tiếp tục tiết giảm chi phí, ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phấn đấu giảm lãi suất cho vay, đặc biệt đối với các lĩnh vực tạo động lực cho tăng trưởng, nhất là tăng trưởng xanh. Chính phủ cũng nhấn mạnh việc tăng cường thanh tra, giám sát hoạt động tín dụng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, và triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi cho lĩnh vực nông, lâm, thủy sản cũng như hỗ trợ người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 1+2+3 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 1.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	13/01/2025	34.450	06/02/2025	34.600	0,44%
HAH	13/01/2025	49.450	06/02/2025	54.100	9,40%
STB	13/01/2025	35.300	06/02/2025	37.350	5,81%
CTG	13/01/2025	37.700	06/02/2025	39.500	4,77%
CTD	13/01/2025	71.200	06/02/2025	81.900	15,03%
VNINDEX	13/01/2025	1235,65	06/02/2025	1271,48	2,90%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 13/01 - 06/02					7,09%

Danh sách khuyến nghị tháng 2.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời
KDH	07/02/2025	34.550	06/03/2025	33.550	-2,89%
CTG	07/02/2025	40.800	06/03/2025	41.650	2,08%
CTD	07/02/2025	81.900	06/03/2025	96.000	17,22%
HT1	07/02/2025	12.450	06/03/2025	12.550	0,80%
VCG	07/02/2025	20.300	06/03/2025	22.000	8,37%
HHV	07/02/2025	12.550	06/03/2025	12.800	1,99%
VNINDEX					3,37%
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/02 - 06/03					4,60%

Danh sách khuyến nghị tháng 3.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
DXG	07/03/2025	16.350	10/04/2025	13.150	-19,57%	12.300 - 17.200	-3,36%
CTG	07/03/2025	42.400	10/04/2025	36.150	-14,74%	33.800 - 43.300	-2,83%
CTD	07/03/2025	94.000	10/04/2025	68.800	-26,81%	64.300 - 94.000	-5,32%
SSI	07/03/2025	26.900	10/04/2025	22.000	-18,22%	20.600 - 27.450	-3,35%
VCG	07/03/2025	21.600	10/04/2025	19.450	-9,95%	18.050 - 22.600	-4,17%
SIP	07/03/2025	89.600	10/04/2025	69.000	-22,99%	64.500 - 94.800	-3,46%
VNINDEX	07/03/2025	1326,05	10/04/2025	1168,34	-11,89%	1073,61 - 1342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/03 - 10/04					-18,71%		-3,75%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 4 (2025)

Danh sách khuyến nghị tháng 4.2025

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
VCG	10/04/2025	19.450	07/05/2025	21.600	11,05%	19.700 - 22.800	-5,91%
HVN	10/04/2025	27.600	07/05/2025	34.950	26,63%	27.650 - 35.000	-6,16%
ACV	10/04/2025	96.600	07/05/2025	93.200	-3,52%	85.000 - 100.000	-6,83%
MBB	10/04/2025	22.050	07/05/2025	23.250	5,44%	21.550 - 23.850	-6,58%
STB	10/04/2025	35.400	07/05/2025	38.850	9,75%	35.400 - 41.200	-4,80%
HAH	10/04/2025	48.200	07/05/2025	66.500	37,97%	48.000 - 66.600	-4,56%
VNINDEX	10/04/2025	1.168,34	07/05/2025	1250,37	7,02%	1.073,61 - 1.342,91	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 10/04 - 07/05					14,55%		-5,81%

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 – 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666

Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175

Fax: (024) 3944 5178 – 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.